

Xylanh nhỏ gọn ADN-3/4"-1/2"-I-P-A

Số bộ phận: 557056



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	0.5 in
Ø pít tông	3/4"
Ren thanh pít tông	10-32 UNF-2B
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 21287
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Đầu thanh piston	Ren trong
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Ống định hình
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar 14.5 psi...145 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-4 °F...176 °F
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.148 ft-lbf
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	31.7 LBF
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luông	42.3 LBF
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	1.06 oz
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	0.743 oz
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	4.64 oz
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	0.212 oz
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với ren trong với phụ kiện tùy ý:
Cổng nối khí nén	10-32 UNF-2B

Đặc tính	Giá trị
Vít cố vật liệu	Thép
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Con dấu động vật liệu	TPE-U (PU)
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn, anot hóa mịn